| BỘ CÔNG AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 01 /2023/TT-BCA | *Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023* |

# THÔNG TƯ
## Quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 29 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Công an;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về các biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân làm nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của Công an nhân dân.

2. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Công an xã, phường, thị trấn, đồn Công an (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của Công an nhân dân.

**Điều 3. Các biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này 18 (mười tám) biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân, cụ thể:

a) Mẫu số 01: Biên bản ghi nhận kết quả thanh tra;

b) Mẫu số 02: Thông báo về việc đối thoại giải quyết khiếu nại;

c) Mẫu số 03: Biên bản về việc chấm dứt đối thoại;

d) Mẫu số 04: Thông báo về việc chấm dứt đối thoại;

đ) Mẫu số 05: Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại lần hai;

e) Mẫu số 06: Văn bản về việc ủy quyền xác minh liên quan đến tố cáo;

g) Mẫu số 07: Văn bản về việc đề nghị bảo vệ người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí;

h) Mẫu số 08: Thông báo về việc không thụ lý tố cáo;

i) Mẫu số 09: Thông báo về việc không giải quyết lại vụ việc tố cáo;

k) Mẫu số 10: Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo/tiếp tục giải quyết tố cáo;

l) Mẫu số 11: Thông báo kết luận nội dung tố cáo;

m) Mẫu số 12: Phiếu đề xuất xử lý đơn;

n) Mẫu số 13: Thông báo về việc chuyển đơn;

o) Mẫu số 14: Báo cáo kết quả kiểm tra việc... *(tên cuộc kiểm tra)*;

p) Mẫu số 15: Thông báo kết quả kiểm tra việc... *(tên cuộc kiểm tra)*;

q) Mẫu số 16: Quyết định về việc kiểm tra... *(kết luận nội dung tố cáo/Quyết định giải quyết khiếu nại/Quyết định hành chính/Quyết định kỷ luật/thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...)*;

r) Mẫu số 17: Kế hoạch... *(tên cuộc kiểm tra/cuộc xác minh)*;

s) Mẫu số 18: Quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại/tố cáo.

2. Sử dụng 78 (bảy mươi tám) biểu mẫu đã được quy định tại các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Thanh tra Chính phủ, cụ thể:

a) 12 biểu mẫu *(từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 12)* ban hành kèm theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

b) 16 biểu mẫu *(từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 16)* ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

c) 03 biểu mẫu *(từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 03)* ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

d) 05 biểu mẫu *(từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 05)* ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

đ) 42 biểu mẫu *(từ Mẫu số 01 đến Mẫu số 42)* ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2023, thay thế Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân và Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCA quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân.

2. Các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 60/2014/TT-BCA và Thông tư số 54/2017/TT-BCA đang sử dụng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng đến khi kết thúc hồ sơ vụ việc.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định mới ban hành.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Thanh tra Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Thanh tra Bộ Công an) để có hướng dẫn kịp thời./.

***Nơi nhận:***
- Thanh tra Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, X05 (180b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Tô Lâm**

**Mẫu số 01** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**ĐOÀN THANH TRA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN
## Ghi nhận kết quả thanh tra

Thực hiện Quyết định thanh tra .....(2) số ..... ngày ...../...../..... của .....(3) về .....(9), từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../....., Đoàn thanh tra.....(4) đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại .....(5).

Hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....;

Tại: .....

- Đoàn thanh tra, gồm:

1. .....;

2. .....(6);

- Đại diện cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra, gồm:

1. .....;

2. .....(7);

- Đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan (*nếu có*):

1. .....;

2. .....(8).

Thông qua Biên bản ghi nhận kết quả thanh tra như sau:

**I. KẾT QUẢ THANH TRA**

..... (10)

**- Ưu điểm:.....**

**- Tồn tại, khuyết điểm, sai phạm *(nếu có)*:.....**

**II. Ý KIẾN CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA**

.....

.....

Biên bản kết thúc hồi.....giờ.....cùng ngày, được lập thành.....bản có giá trị như nhau (mỗi bên liên quan giữ một bản) đã đọc cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và đại diện các bên ký tên dưới đây./.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LÀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA**<br>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có) | **ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH TRA**<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |

| | |
|---|---|
| **.....(11)** | **CÁN BỘ GHI BIÊN BẢN** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |

---

(1): Tên cơ quan chủ quản;
(2): Hành chính (*nếu cần*)/chuyên ngành (*nếu cần)*/đột xuất/lại;
(3): Chức danh người ra Quyết định thanh tra;
(4): Tên cơ quan, đơn vị của Đoàn thanh tra;
(5): Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức là đối tượng thanh tra;
(6): Cấp bậc, họ tên, chức danh, chức vụ - Trưởng đoàn/Phó Trưởng đoàn/Thành viên;
(7): Cấp bậc (nếu có), họ tên, chức vụ của người đại diện cơ quan, đơn vị, tổ chức là đối tượng thanh tra;
(8): Cấp bậc (nếu có), họ tên, chức vụ của người đại diện cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan;
(9): Tên cuộc thanh tra;
(10): Ghi cụ thể kết quả từng nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt và thực trạng việc chấp hành của đối tượng thanh tra;
(11): Đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan (nếu có).

**Mẫu số 02** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| ……(1)<br>**……(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-(…3) | *……(4), ngày……tháng……năm……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc đối thoại giải quyết khiếu nại

Kính gửi: ……(5)
Địa chỉ: ……..

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BCA ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số……ngày…/…/…của…… ……..(6) về việc xác minh nội dung khiếu nại của ……(5) đối với……..…..(7).

…….. (2) thông báo:

Đúng…..giờ…..ngày……tháng……năm……

Kính mời ông (bà): ……(5).

Có mặt tại: …… để tiến hành đối thoại về những nội dung sau:

……..……
……
……(8).

Đề nghị ……(5) khi đến mang theo Thông báo này và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu nại.

Thông báo này thay cho giấy mời./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu:….

……..(9)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Thông báo;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Thông báo;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Họ tên người khiếu nại/người bị khiếu nại/người có quyền và nghĩa vụ liên quan/cơ quan, tổ chức có liên quan;
(6): Chức danh người ra Quyết định xác minh nội dung khiếu nại;
(7): Quyết định kỷ luật/Quyết định hành chính/hành vi hành chính;
(8): Nêu tóm tắt nội dung khiếu nại;
(9): Chức vụ người ký Thông báo.

**Mẫu số 03** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN
## Về việc chấm dứt đối thoại

Hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....;

Tại: .....

- Đoàn/Tổ xác minh, gồm:

1. .....;

2. .....;

3. .....(3).

- Đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, gồm:

1. .....;

2. .....;

3. .....(4).

Tiến hành lập biên bản về việc chấm dứt đối thoại đối với.....(5) như sau:

**NỘI DUNG**

.....(6).

Biên bản chấm dứt đối thoại kết thúc hồi...giờ...cùng ngày, đã đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận dưới đây./.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**<br>(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu (nếu có)) | **ĐẠI DIỆN ĐOÀN/TỔ XÁC MINH**<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |

**CÁN BỘ GHI BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Thông báo;
(3): Cấp bậc, họ tên, chức danh, chức vụ của thành viên Đoàn/Tổ xác minh;
(4): Cấp bậc, họ tên, chức danh, chức vụ của đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại;
(5): Họ tên, địa chỉ của người khiếu nại;
(6): Nêu tóm tắt nội dung khiếu nại; lý do, căn cứ về việc chấm dứt đối thoại.

**Mẫu số 04** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-(...3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc chấm dứt đối thoại

Kính gửi: .....(5)
Địa chỉ: .....

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BCA ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.../.../...của..... ..(6) về việc xác minh nội dung khiếu nại của .....(5) đối với.....(7).

..... (2) đã gửi Thông báo số.....ngày.../.../ của.....(2) và Thông báo số.....ngày.../.../... của.....(2) về việc đối thoại giải quyết khiếu nại nhưng ông/bà không đến để tiến hành đối thoại theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 20 Thông tư số 23/2022/TT-BCA ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân,.....(2) đã tiến hành lập biên bản về việc chấm dứt đối thoại đối với.....(5).

.....(2) thông báo để ông/bà biết./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Lưu:.... | .....(8)<br>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Thông báo;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Thông báo;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản

do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Họ tên người khiếu nại;
(6): Người giải quyết khiếu nại;
(7): Người bị khiếu nại;
(8): Chức vụ người ký Thông báo.

**Mẫu số 05** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-.....(3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại lần hai

**.....(5)**

*Căn cứ Điều 36 Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BCA ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;*

*Căn cứ.....(6);*

*Căn cứ đơn khiếu nại đề ngày.../.../... của .....(7);*

*Địa chỉ: ..... khiếu nại đối với Quyết định số.....ngày.../.../... của...(8) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;*

*Căn cứ Quyết định số.....ngày .../.../... của .....(5) về việc xác minh nội dung khiếu nại;*

*Theo đề nghị của.....(9).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết nội dung khiếu nại của.... (7) đối với Quyết định số..... ngày.../.../... của (8) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, gồm:

1. .....;
2. .....;
3. .....(10).

**Điều 2.** Trong thời gian .....ngày, Hội đồng tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu vụ việc khiếu nại và tham mưu, kiến nghị trong việc

giải quyết nội dung khiếu nại trên với .....(5). Hội đồng tư vấn tự giải thể sau khi có Quyết định về việc giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 1;
- ...(12) (để báo cáo);
- Lưu:.....

.....(11)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Quyết định;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Quyết định;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Chức danh người ra Quyết định;
(6): Các căn cứ khác để ban hành quyết định (văn bản quy định thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản);
(7): Họ tên của người khiếu nại;
(8): Họ tên, chức vụ, đơn vị của người giải quyết khiếu nại lần đầu;
(9): Đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại;
(10): Cấp bậc, họ tên, chức vụ, đơn vị của từng người trong Hội đồng tư vấn;
(11): Chức vụ của người ra Quyết định;
(12): Thủ trưởng trực tiếp của người ra Quyết định (nếu có).

**Mẫu số 06** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /...(3)<br>V/v ủy quyền xác minh | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

Kính gửi:.....(5)

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;

Căn cứ.....(6) (nếu có).

Để phục vụ công tác xác minh, giải quyết tố cáo, .....(2) ủy quyền cho.....(5) xác minh một số nội dung sau:.....(7).

.....(5) báo cáo/trao đổi kết quả xác minh bằng văn bản *(kèm theo thông tin, tài liệu có liên quan)* và gửi về.....(2) trước ngày...tháng...năm...

Trường hợp .....(5) không thực hiện được việc ủy quyền xác minh đề nghị trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, gửi.....(2)./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu:.....

.....(8)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản;
(2): Tên cơ quan, đơn vị phát hành văn bản;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của cơ quan, đơn vị phát hành văn bản;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Cơ quan, đơn vị được ủy quyền xác minh;
(6): Căn cứ Quyết định thành lập Đoàn/Tổ xác minh (nếu có);
(7): Kiểm tra, xác minh thông tin về người tố cáo, điều kiện thụ lý tố cáo hoặc một số nội dung tố cáo khác;
(8): Chức vụ của người ký văn bản.

**Mẫu số 07** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /(...3)<br>V/v đề nghị bảo vệ người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

Kính gửi: .....(5)

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BCA ngày 03/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo và quản lý công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 145/2020/TT-BCA ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí;

Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số.... ngày .../.../... của .....(6); thời hạn giải quyết tố cáo.....ngày, kể từ ngày .../.../...;

Căn cứ đơn đề nghị ghi ngày.../.../... của .....(7) có địa chỉ tại.....; Số điện thoại.....

Qua giải quyết nội dung tố cáo của.....(7), .....(2) xét thấy yêu cầu của .....(7) nêu trong đơn là chính đáng và cần thiết phải có biện pháp để bảo vệ.

Đề nghị .....(5) thực hiện.....(8)./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Lưu: ..... | .....(9)<br>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

(1): Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có);
(2): Tên cơ quan ban hành văn bản;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị gửi văn bản;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản

do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Chức danh Thủ trưởng Cơ quan Công an ra Quyết định;
(6): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc bảo vệ người tố cáo;
(7): Họ tên người tố cáo;
(8): Nêu rõ các biện pháp bảo vệ, thời gian, địa điểm… để bảo vệ người tố cáo/thân thích của người tố cáo;
(9): Chức vụ của người ký văn bản.

**Mẫu số 08** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-(...3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc không thụ lý tố cáo

Kính gửi: .....(5)
Địa chỉ: .....

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BCA ngày 03/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo và quản lý công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

Sau khi xem xét đơn đề ngày.../.../...của ông/bà tố cáo .....(6) nội dung: .....(7).

....(2) nhận thấy đơn không đủ điều kiện và không được thụ lý giải quyết, lý do:.....(8).

....(2) thông báo để ông/bà biết./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Lưu: ..... | .....(9)<br>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Thông báo;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Thông báo;

(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Họ tên người tố cáo;
(6): Họ tên, chức vụ, đơn vị của người bị tố cáo;
(7): Tóm tắt nội dung tố cáo;
(8): Nêu rõ lý do, căn cứ không thụ lý hoặc không xem xét giải quyết tố cáo;
(9): Chức vụ người ký Thông báo.

**Mẫu số 09** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-(...3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc không giải quyết lại vụ việc tố cáo

Kính gửi: Ông/bà.....(5)
Địa chỉ: .....

.....(2) nhận được đơn đề ngày.../.../... của ông/bà không đồng ý với Thông báo kết luận nội dung tố cáo số..... ngày.../.../... của ..... (6) đối với .....(7). Ông/bà cho rằng .....(8). Sau khi kiểm tra, xác minh việc giải quyết nội dung tố cáo của .....(6), .....(2) nhận thấy việc giải quyết tố cáo của .....(6) là đúng pháp luật.

Căn cứ.....(9); .....(10) và.....(11), .....(2) thông báo không giải quyết lại vụ việc tố cáo và yêu cầu .....(5) chấm dứt việc tố cáo trên./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....(6) để biết;
- Lưu: .....

..... (12)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Thông báo;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Thông báo;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Họ tên người tố cáo;
(6): Chức danh, đơn vị người có thẩm quyền đã giải quyết tố cáo;
(7): Cấp bậc, họ tên, chức vụ, nơi công tác của người bị tố cáo;
(8): Nêu rõ những vấn đề không đồng ý hoặc những tài liệu, chứng cứ mới;
(9): Ghi rõ Điều ... Luật Tố cáo đang có hiệu lực thi hành. (Ví dụ: Điều 37 Luật Tố cáo năm 2018);
(10): Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân đang có hiệu lực thi hành;
(11): Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo và quản lý công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân đang có hiệu lực thi hành;
(12): Chức vụ của người ra Thông báo.

**Mẫu số 10** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-...(3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo/tiếp tục giải quyết tố cáo

**.....(5)**

*Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân;*

*Căn cứ.....(6);*

*Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số..... ngày .../.../... của .....(5);*

*Theo đề nghị của.....(7).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo/tiếp tục giải quyết tố cáo đối với .....(8) theo Quyết định thụ lý tố cáo số..... ngày .../.../... của .....(5).

Lý do:.....(9).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...../...../.....

**Điều 3.....**(7) và....(8) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Người tố cáo;
- Cơ quan, đơn vị của người bị tố cáo (để thay thông báo);
- Lưu:.....

.....(10)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Quyết định;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Quyết định;

(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Chức danh Thủ trưởng Cơ quan Công an ra Quyết định;
(6): Các căn cứ khác để ban hành quyết định (văn bản quy định thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản);
(7): Tên cơ quan, đơn vị hoặc người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo;
(8): Cấp bậc, họ tên, chức vụ, đơn vị của người bị tố cáo;
(9): Ghi rõ: (1) Lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo: Cần đợi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc đợi kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan/cần đợi kết quả giám định bổ sung, giám định lại; (2) Lý do tiếp tục giải quyết tố cáo: Đã có kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan/kết quả giám định bổ sung, giám định lại.
(10): Chức vụ của người ra Quyết định;
* Lưu ý: Không ghi rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo.

**Mẫu số 11** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-(...3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# THÔNG BÁO
## Kết luận nội dung tố cáo

Kính gửi: Ông/bà.....(5)
Địa chỉ: .....

(6).....đã kết luận nội dung tố cáo của ông/bà đối với.....(7) như sau:

1.....
.....
.....(8).

2.....
.....
.....(9).

(2).....thông báo để ông/bà biết./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: .....

.....(10)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan ra Thông báo;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Thông báo;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Họ tên, địa chỉ người tố cáo;
(6): Chức danh người có thẩm quyền giải quyết tố cáo;
(7): Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác của người bị tố cáo;
(8): Nêu những nội dung tố cáo và tóm tắt những kết luận về từng nội dung tố cáo;
(9): Nêu kết quả xử lý tố cáo (nếu có);
(10): Chức vụ của người ra Thông báo;

**Mẫu số 12** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*.....(3), ngày.....tháng.....năm.....*

# PHIẾU ĐỀ XUẤT
## Xử lý đơn

Kính gửi: .....(4)

Ngày.....tháng.....năm....., .....(2) nhận được đơn .....(5) đề ngày.../.../....

Đơn ghi tên: .....(6);

Địa chỉ: .....;

Nghề nghiệp: .....;

Nguồn đơn:.....(7).

Tóm tắt nội dung đơn: .....
.....

Đơn đã được cơ quan/tổ chức.....giải quyết ngày (gần nhất).../.../... Nội dung đã được giải quyết (*nếu có*):
.....
.....

Nhận xét và đề xuất: .....(8)
.....
...../.

| | |
|---|---|
| Ngày.....tháng.....năm.....<br>.....(9)<br>(Ký, ghi rõ họ tên) | **CÁN BỘ ĐỀ XUẤT**<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |

Ngày.....tháng.....năm.....
**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO** (4)
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản trực tiếp;
(2): Tên đơn vị đề xuất xử lý đơn;
(3): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);

(4): Họ tên, chức danh của lãnh đạo có thẩm quyền duyệt xử lý đơn;
(5): Loại đơn (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh…);
(6): Họ tên người hoặc đại diện ghi trong đơn;
(7): Qua Bưu điện, tiếp công dân (số, ngày tháng…), tổ chức hoặc cá nhân có trách nhiệm chuyển đến;
(8): Cần ghi rõ đơn có đủ điều kiện xem xét thụ lý, giải quyết không? Vì sao? nếu có thì xử lý như thế nào?...;
(9): Ý kiến của lãnh đạo Phòng/Đội.

**Mẫu số 13** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-(...3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc chuyển đơn

Kính gửi: Ông/bà.....(5)
Địa chỉ: .....

(2)..... nhận được đơn .....(6) ghi tên ông/bà đề ngày.../.../... Sau khi xem xét nội dung đơn; căn cứ.....(7); (2)..... đã chuyển đơn trên đến .....(8) để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

(2)..... thông báo để ông/bà biết.

(Thông báo này chỉ thực hiện 01 lần)./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....(10) để biết;
- Lưu: .....

.....(9)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản;
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Thông báo;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Thông báo;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Họ tên cá nhân/tổ chức gửi đơn;
(6): Loại đơn (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh...);
(7): Viện dẫn về luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành;
(8): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thụ lý, giải quyết đơn;
(9): Chức vụ của người ký Thông báo;
(10): Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đơn đến (nếu có).

**Mẫu số 14** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*.....(3), ngày.....tháng.....năm.....*

# BÁO CÁO
## Kết quả kiểm tra việc .....(4)

Kính gửi: .....(5)

Thực hiện Quyết định số.....ngày.../.../... của.....(5) kiểm tra việc.....(4) đối với .....(6). Sau khi thu thập thông tin, tài liệu và kiểm tra thực tế, .....(7) báo cáo kết quả như sau:

**1. Đánh giá tình hình, kết quả kiểm tra:**

1.1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng kiểm tra:

.....

1.2. Kết quả thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra:

- Những việc đã thực hiện xong: .....
- Những việc đang thực hiện: .....
- Những việc chưa thực hiện: .....
- Những việc thực hiện chưa đúng: .....

1.3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra:

.....

1.4. Các hành vi vi phạm pháp luật của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh *tra (nếu có)*:

.....

1.5. Nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đối với việc chưa hoàn thành thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra:

.....

1.6. Kiến nghị của đối tượng được kiểm tra:

.....

**2. Kết luận về từng nội dung kiểm tra:** (8)

2.1. Những việc đã thực hiện xong: .....

2.2. Những việc đang thực hiện: .....

2.3. Những việc chưa thực hiện: .....

2.4. Những việc thực hiện chưa đúng: .....

**3. Kiến nghị, đề xuất:** (9)

.....

.....

(7) ..... kính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí để tổ chức thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên (để báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo);
- Lưu: ....

.....(10)
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

(1): Tên cơ quan ra Quyết định kiểm tra;
(2): Tên cơ quan, đơn vị hoặc Đoàn/Tổ được giao nhiệm vụ kiểm tra;
(3): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(4): Tên cuộc kiểm tra;
(5): Chức danh người ra Quyết định kiểm tra;
(6): Tên cơ quan, đơn vị được kiểm tra;
(7): Người được giao nhiệm vụ kiểm tra;
(8): Kết luận rõ về từng nội dung kiểm tra theo Quyết định kiểm tra: đã làm tốt, chưa hoàn thành, chưa làm.....;
(9): Nêu rõ kiến nghị, đề xuất các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật hay các nội dung khác có liên quan để đảm bảo việc thực hiện kết luận, kiến nghị quyết định xử lý về thanh tra;
(10): Chức vụ người được giao nhiệm vụ kiểm tra.

**Mẫu số 15** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-(...3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# THÔNG BÁO
## Kết quả kiểm tra việc .....(5)

Kính gửi: .....(6)

Căn cứ Quyết định số ..... ngày .../.../...của .....(7) về việc kiểm tra ..... (5) theo .....(8).
Từ ngày .../... đến ngày .../.../..., (2).....đã tiến hành kiểm tra tại .....(9).

Kết quả kiểm tra như sau:

**1. Kết quả kiểm tra:**

1.1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra của đối tượng kiểm tra:

.....

1.2. Kết quả thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra:

- Những việc đã thực hiện xong: .....
- Những việc đang thực hiện: .....
- Những việc chưa thực hiện: .....
- Những việc thực hiện chưa đúng: .....

1.3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra:

.....

1.4. Các hành vi vi phạm pháp luật của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra *(nếu có)*:

.....

1.5. Nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đối với việc chưa hoàn thành thực hiện kết luận/kiến nghị/quyết định xử lý về thanh tra:

.....

**2. Kết luận về từng nội dung kiểm tra:**

2.1. Những việc đã thực hiện xong: .....

2.2. Những việc đang thực hiện: .....

2.3. Những việc chưa thực hiện: .....

2.4. Những việc thực hiện chưa đúng: .....

**3. Biện pháp xử lý:**

3.1 .....

3.2 .....

3.3 .....

(2).....thông báo để .....(6).....biết./.

.....(10)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....(11) để báo cáo;
- Lưu: .....

---

(1): Tên cơ quan chủ quản;
(2): Tên cơ quan ra Thông báo;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của cơ quan ra Thông báo;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Tên cuộc kiểm tra;
(6): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được kiểm tra;
(7): Thủ trưởng cơ quan thanh tra hoặc Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;
(8): Kết luận thanh tra/Quyết định giải quyết khiếu nại/Kết luận nội dung tố cáo;
(9): Cơ quan, đơn vị được kiểm tra;
(10): Chức vụ của người ký Thông báo;
(11): Người ký Kết luận thanh tra/Quyết định giải quyết khiếu nại/Kết luận nội dung tố cáo.

**Mẫu số 16** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>**.....(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-...(3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc kiểm tra .....(5)

**.....(6)**

*Căn cứ .....(7);*

*Căn cứ .....(8);*

*Căn cứ .....(9);*

*Căn cứ .....(10);*

*Sau khi xem xét.....(5) số..... ngày.../.../... của.....(11) đối với .....(12);*

*Theo đề nghị của .....(13).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao.....(14) tiến hành kiểm tra .....(5) số..... ngày.../.../... của.....(11) đối với.....(12);

Nội dung kiểm tra:.....
.....
.....(15).

Thời hạn kiểm tra .....ngày, kể từ ngày.....tháng.....năm.....(không kể ngày nghỉ).

**Điều 2.** Thành lập Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra gồm:

1. .....(16);
2. .....;
3. .....;

.....

**Điều 3.** Trưởng Đoàn kiểm tra/Tổ trưởng Tổ kiểm tra có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch kiểm tra, trình (6) .....phê duyệt để tiến hành những nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này. Tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an về thanh tra/khiếu nại/tố cáo.

Việc kiểm tra .....(5) hoàn thành sau khi có Báo cáo kết quả kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. .....(10 - *nếu là cấp dưới*), .....(17) và các đồng chí có tên ở Điều 2, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- ...(19) (để báo cáo);
- Lưu: .....

.....(18)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Quyết định ;
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Quyết định;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Kết luận nội dung tố cáo/Quyết định giải quyết khiếu nại/Quyết định hành chính/Quyết định kỷ luật/thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...;
(6): Chức danh Thủ trưởng cơ quan Công an ra Quyết định kiểm tra;
(7): Luật Thanh tra/Luật Tố cáo/Luật Khiếu nại.....đang có hiệu lực thi hành;
(8): Nghị định số.....ngày.../.../... của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành có liên quan;
(9): Thông tư số.....ngày.../.../...của Bộ Công an đang có hiệu lực thi hành có liên quan;
(10): Các căn cứ khác để ban hành quyết định (văn bản quy định thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản);
(11): Chức danh của người ra Kết luận thanh tra/Kết luận nội dung tố cáo/Quyết định hành chính/Quyết định kỷ luật;
(12): Cơ quan, đơn vị được thanh tra/Cấp bậc, họ tên, chức vụ, đơn vị người bị tố cáo/Quyết định hành chính/Quyết định kỷ luật;
(13): Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc người được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm tra;
(14): Tên cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra. Nếu giao cho cá nhân tiến hành kiểm tra, thì ghi: "Giao đồng chí cấp bậc....chức danh, chức vụ.....đơn vị.....";
(15): Tóm tắt các nội dung cần kiểm tra;
(16): Cấp bậc, họ tên, chức danh, chức vụ, đơn vị, vị trí trong Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra;
(17): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan;
(18): Chức vụ người ra Quyết định kiểm tra;
(19): Thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp của Chánh Thanh tra nếu Chánh Thanh tra ra quyết định.

**Mẫu số 17** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| ……(1)<br>**……(2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-(…3) | *……(4), ngày……tháng……năm……* |

# KẾ HOẠCH
## ……..(5)

Thực hiện Quyết định số…..ngày……/……/…… của……(6) về……(5), ……(7) lập Kế hoạch như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Mục đích……

2. Yêu cầu……

**II. Nội dung kiểm tra/xác minh**

……..…… (8)

……

**III. Phương pháp tiến hành kiểm tra/xác minh**

……..…… (9)

……

**IV. Tổ chức thực hiện:**

1. Tiến độ thực hiện:……

2. Chế độ thông tin, báo cáo:……..

3. Phân công nhiệm vụ:……..

4. Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện việc kiểm tra/xác minh:……..

5. Những vấn đề khác (nếu có):……/.

***Nơi nhận:***
- … ….;
-……;
- Lưu:…...

……(10)
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

**PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA/XÁC MINH**

(1): Tên cơ quan chủ quản;
(2): Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra Đoàn xác minh. Nếu là cá nhân được giao xác minh thì ghi đơn vị công tác của cá nhân đó;
(3): Nếu Trưởng Đoàn kiểm tra/Tổ trưởng Tổ kiểm tra Trưởng Đoàn xác minh/Tổ trưởng Tổ xác minh hoặc cá nhân được giao kiểm tra/xác minh không có chức danh ký, đóng dấu thì không có dòng này;
(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Tên cuộc kiểm tra/cuộc xác minh;
(6): Chức danh của Thủ trưởng cơ quan Công an ra quyết định;
(7): Đoàn kiểm tra/Tổ kiểm tra Đoàn xác minh/Tổ xác minh/người được giao nhiệm vụ xác minh;
(8): Phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra/xác minh; những nội dung cần tiến hành kiểm tra/xác minh;
(9): Phương pháp, cách thức tiến hành xác minh/kiểm tra (phương pháp thu thập thông tin, tài liệu; phương pháp kiểm tra, xác minh và các phương pháp kỹ thuật khác phù hợp với tính chất, yêu cầu của việc kiểm tra, xác minh).
(10): Trưởng đoàn/Tổ trưởng/người có trách nhiệm xác minh/kiểm tra;
* Lưu ý: Đối với Kế hoạch tiến hành thanh tra thì sử dụng biểu mẫu đã được quy định tại Thông tư của Thanh tra Chính phủ.

**Mẫu số 18** ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BCA
Ngày 05/01/2023 của Bộ Công an

| | |
|---|---|
| .....(1)<br>.....(2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-(...3) | *.....(4), ngày.....tháng.....năm.....* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Đình chỉ việc giải quyết khiếu nại/tố cáo

**.....(5)**

*Căn cứ .....(6);*

*Căn cứ .....(7);*

*Căn cứ .....(8);*

*Căn cứ .....(9);*

*Căn cứ .....(10) số..... ngày .../.../... của .....(5);*

*Theo đề nghị của .....(11).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đình chỉ việc giải quyết khiếu nại/tố cáo đối với.....(12).

Lý do:.....
.....
.....(13).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. .....(11) và .....(14) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Người khiếu nại/người tố cáo;
- Cơ quan, đơn vị của người bị khiếu nại/người bị tố cáo (để thay thông báo);
- Lưu: .....

.....(15)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2): Tên cơ quan, đơn vị ra Quyết định (nếu lãnh đạo Bộ ký Quyết định thì không có dòng này);
(3): Số hiệu hoặc chữ viết tắt của đơn vị ra Quyết định;

(4): Địa danh (địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ban hành là tên gọi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở; địa danh ghi trên văn bản do cơ quan, đơn vị thuộc Công an địa phương ban hành là tên gọi của đơn vị hành chính nơi cơ quan, đơn vị ban hành văn bản đóng trụ sở);
(5): Chức danh Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra Quyết định;
(6): Luật Khiếu nại/Luật Tố cáo đang có hiệu lực thi hành.
Ví dụ: Điều 10 Luật Khiếu nại năm 2011;
(7): Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Khiếu nai/Luật Tố cáo;
(8): Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình giải quyết khiếu nại/tố cáo trong Công an nhân dân;
(9): Các căn cứ khác để ban hành quyết định (văn bản quy định thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản);
(10): Quyết định xác minh nội dung khiếu nại/Quyết định thụ lý tố cáo;
(11): Tên cơ quan, đơn vị hoặc người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại/tố cáo;
(12): Quyết định hành chính/hành vi hành chính của người bị khiếu nại/cấp bậc,họ tên, chức vụ, đơn vị của người bị tố cáo;
(13): Ghi rõ căn cứ đình chỉ giải quyết khiếu nại/tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại/Luật Tố cáo;
(14): Người bị khiếu nại/người bị tố cáo;
(15): Chức vụ của người ra Quyết định.